

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÀI TẬP LỚN
MÔN: NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM
ĐỀ TÀI

Hệ thống quản lý thư viện quốc gia

Module “Thống kê sách theo lượt mượn”

Nhóm BTL: 03

Danh sách thành viên:

1. Ngô Tuấn Anh – B22DCCN024
2. Nguyễn Thị Hương Giang – B22DCCN249
- 3. Phạm Trung Kiên – B22DCCN432**
4. Đỗ Thị Kim Oanh – B22DCCN606

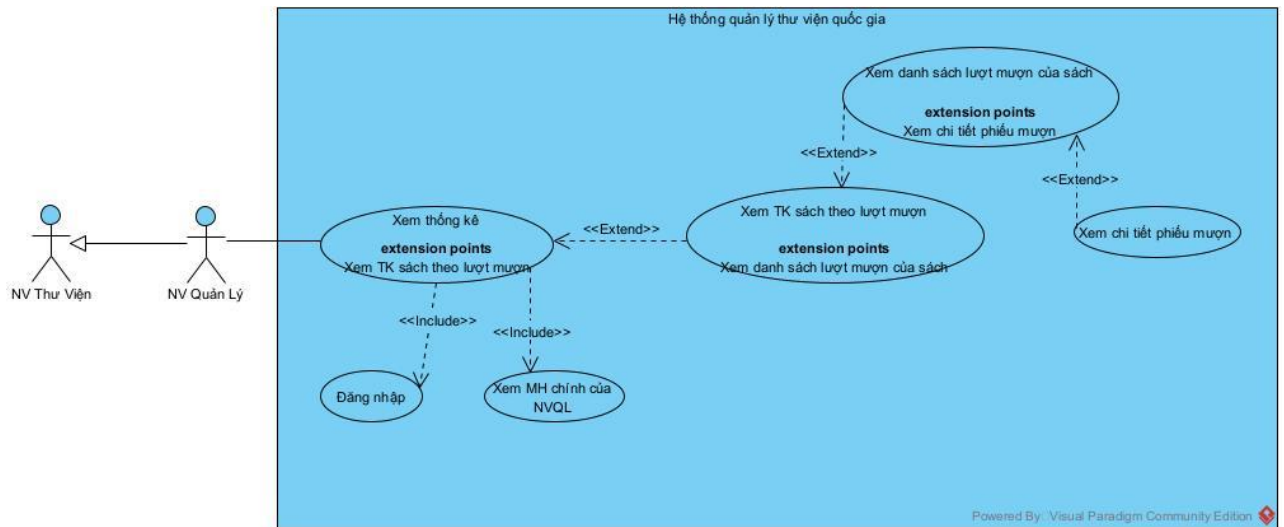
Yêu cầu tuần: báo cáo bài tập lớn

Hệ thống quản lý thư viện quốc gia

Module “Thống kê sách theo lượt mượn”

1. Biểu đồ UC chi tiết của modul + mô tả các UC của modul

- Biểu đồ:



- Mô tả chi tiết Usecase

- Usecase Đăng nhập cho phép NVQL đăng nhập vào hệ thống để thực hiện usecase xem thống kê.
- Usecase xem MH chính của NVQL cho phép NVQL xem được các tính năng mà NVQL được thực hiện, từ đó thực hiện usecase xem TK sách theo lượt mượn.
- Usecase xem thống kê cho phép NVQL xem thống kê, từ đó thực hiện usecase xem TK sách theo lượt mượn.
- Usecase xem danh sách lượt mượn của sách cho phép NVQL xem được các lượt mượn của 1 cuốn sách.
- Usecase xem chi tiết phiếu mượn cho phép NVQL xem được chi tiết phiếu mượn của 1 độc giả trong lượt mượn tương ứng.

2. Kịch bản chuẩn module

- Scenario v1

Scenarios	Thống kê sách theo lượt mượn
Actor (s)	Nhân viên quản lý (QL)

Pre-condition	QL có account đăng nhập của quản lý																														
Post-condition	QL nắm bắt được tần suất mượn của từng đầu sách trong 1 khoảng thời gian nhất định, danh sách lần mượn của độc giả, phiếu mượn của lần mượn tương ứng																														
Main events	<div><div><div><div><div>1. NVQL A đăng nhập vào hệ thống với username = a, password = a@123 để xem thống kê sách theo lượt mượn.</div><div>2. Hệ thống hiện lên giao diện của NVQL có menu thống kê.</div><div>3. NVQL A chọn vào menu thống kê.</div><div>4. HT hiện lên GD có lựa chọn thống kê sách theo lượt mượn.</div><div>5. NVQL chọn chức năng thống kê sách theo lượt mượn.</div><div>6. Hệ thống hiện lên GD nhập thời gian có ô nhập thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc.</div><div>7. NVQL nhập vào thời gian bắt đầu = 01/03/2025, thời gian kết thúc = 01/08/2025 và nhấn xem thống kê</div><div>8. HT hiện kết quả tìm kiếm:<div><div><div>Thời gian bắt đầu = 01/03/2025, thời gian kết thúc=01/08/2025, nút xem thống kê và danh sách sách mượn hiển thị theo thứ tự lượt mượn nhiều đến ít.</div><table><tr><th>STT</th><th>Mã</th><th>Tên sách</th><th>Tác giả</th><th>Mã vạch</th><th>Tổng số lượt mượn</th></tr><tr><td>1</td><td>Abc</td><td>Book-1</td><td>Bob</td><td>1234678</td><td>5</td></tr><tr><td>2</td><td>Xyz</td><td>Book-2</td><td>Alicu</td><td>8732593</td><td>3</td></tr><tr><td>3</td><td>A12</td><td>Book-3</td><td>John</td><td>8923753</td><td>2</td></tr><tr><td>4</td><td>B32</td><td>Book-4</td><td>Author</td><td>3246483</td><td>1</td></tr></table></div></div></div></div></div></div><div><div>9. NVQL xem danh sách sách mượn theo lượt mượn từ nhiều đến ít. NVQL muốn xem chi tiết về những lần độc giả nào mượn về quyển sách có tên là Book-2. NVQL click vào dòng số 2.</div><div>10. Hệ thống hiện giao diện là danh sách chi tiết những lần độc giả đã mượn quyển sách có tên là Book-2 và nút Back</div></div></div>	STT	Mã	Tên sách	Tác giả	Mã vạch	Tổng số lượt mượn	1	Abc	Book-1	Bob	1234678	5	2	Xyz	Book-2	Alicu	8732593	3	3	A12	Book-3	John	8923753	2	4	B32	Book-4	Author	3246483	1
STT	Mã	Tên sách	Tác giả	Mã vạch	Tổng số lượt mượn																										
1	Abc	Book-1	Bob	1234678	5																										
2	Xyz	Book-2	Alicu	8732593	3																										
3	A12	Book-3	John	8923753	2																										
4	B32	Book-4	Author	3246483	1																										

STT	Ngày mượn	Tên độc giả	Ngày trả	Tiền phạt
1	20/03/2025	Nguyen Van A	20/05/2025	0
2	15/03/2025	Nguyen Thi B	15/05/2025	20k
3	10/03/2025	Pham Van C	10/05/2025	50k

[← Back](#)

11. NVQL xem danh sách chi tiết những lần độc giả đã mượn quyền sách có tên là Book-2. NVQL muốn xem tiếp chi tiết phiếu mượn của độc giả có tên là Nguyen Van A. NVQL click vào dòng số 1.
12. Hệ thống hiện lên GD chi tiết phiếu mượn của độc giả có tên Nguyen Van A ở lần mượn tương ứng và nút back

Thông tin bạn đọc	Mã	ID123			
	Tên	Nguyen Van A			
	Mã vạch	1824683456			
Thông tin phiếu	Mã vạch	1286808007			
Danh sách sách mượn	TT	Tên	Mã	Ngày mượn	Ngày trả
	1	Book-2	8732593	20/03/2025	20/05/2025
	2	Book-3	8923753	20/03/2025	20/06/2025
	Tổng số sách đang mượn				
					2

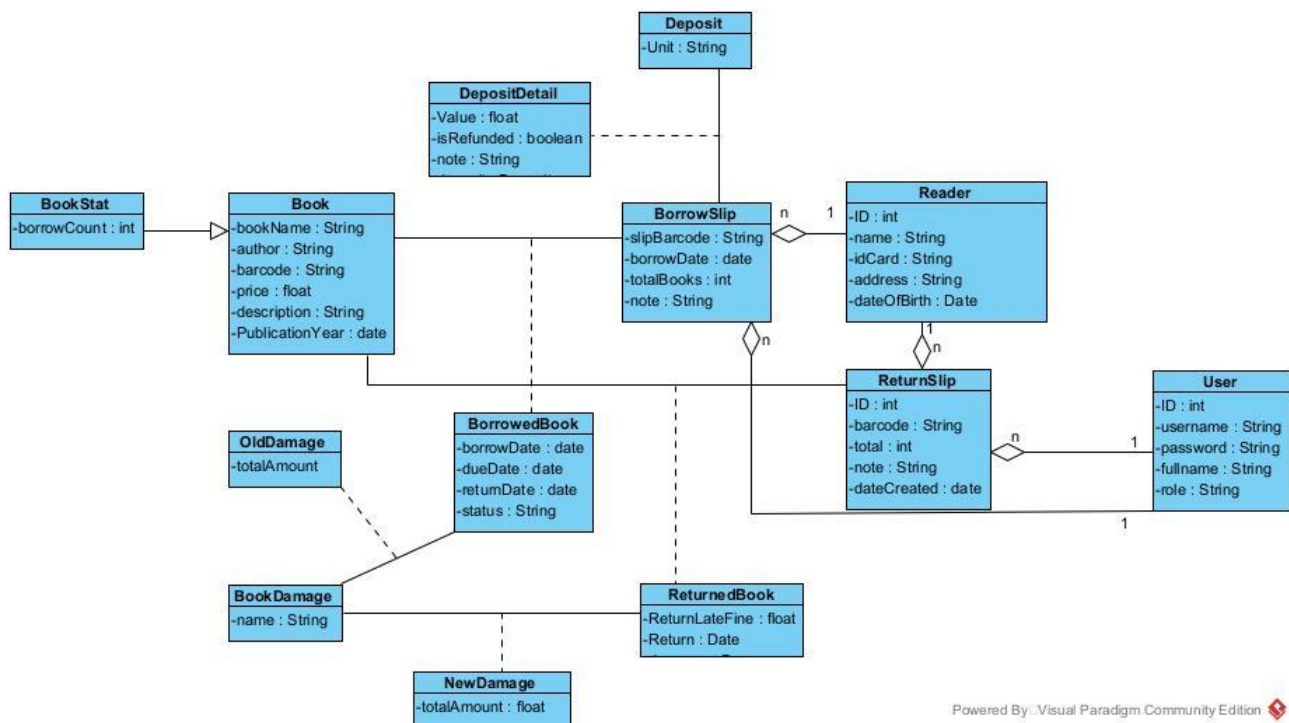
[← Back](#)

13. NVQL xem chi tiết phiếu mượn của độc giả Nguyen Van A ở lần mượn tương ứng. NVQL click back
14. Hệ thống trở lại GD danh sách chi tiết những lần độc giả đã mượn quyền sách có tên là Book-2
15. NVQL click back.

	<p>16. Hệ thống trở lại GD danh sách sách mượn thời gian bắt đầu = 01/03/2025, thời gian kết thúc=01/08/2025.</p> <p>17. NVQL nắm bắt được tần suất mượn của quyển sách có tên Book-2 khoảng thời gian từ 01/03/2025 – 01/08/2025, danh sách lần mượn của độc giả, phiếu mượn của độc giả có tên Nguyen Van A.</p>
Exception	<p>2. HT báo sai username, password</p> <p>2.1. NVQL click OK thông báo của HT</p> <p>2.2. HT hiện lại GD đăng nhập username=a, password=a@12</p> <p>2.3. NVQL nhập lại password=a@123 và bấm nút đăng nhập</p> <p>2.4. HT hiện GD chính của nhân viên quản lý.</p> <p>8. HT thông báo không có kết quả tìm kiếm.</p> <p>8.1. NVQL click OK thông báo của HT.</p> <p>8.2. HT hiện lại GD nhập thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc.</p> <p>8.3. NVQL nhập lại ngày bắt đầu = 01/01/2025, ngày kết thúc = 01/03/2025.</p> <p>8.4. HT hiện GD danh sách sách mượn từ lượt mượn nhiều đến ít.</p>

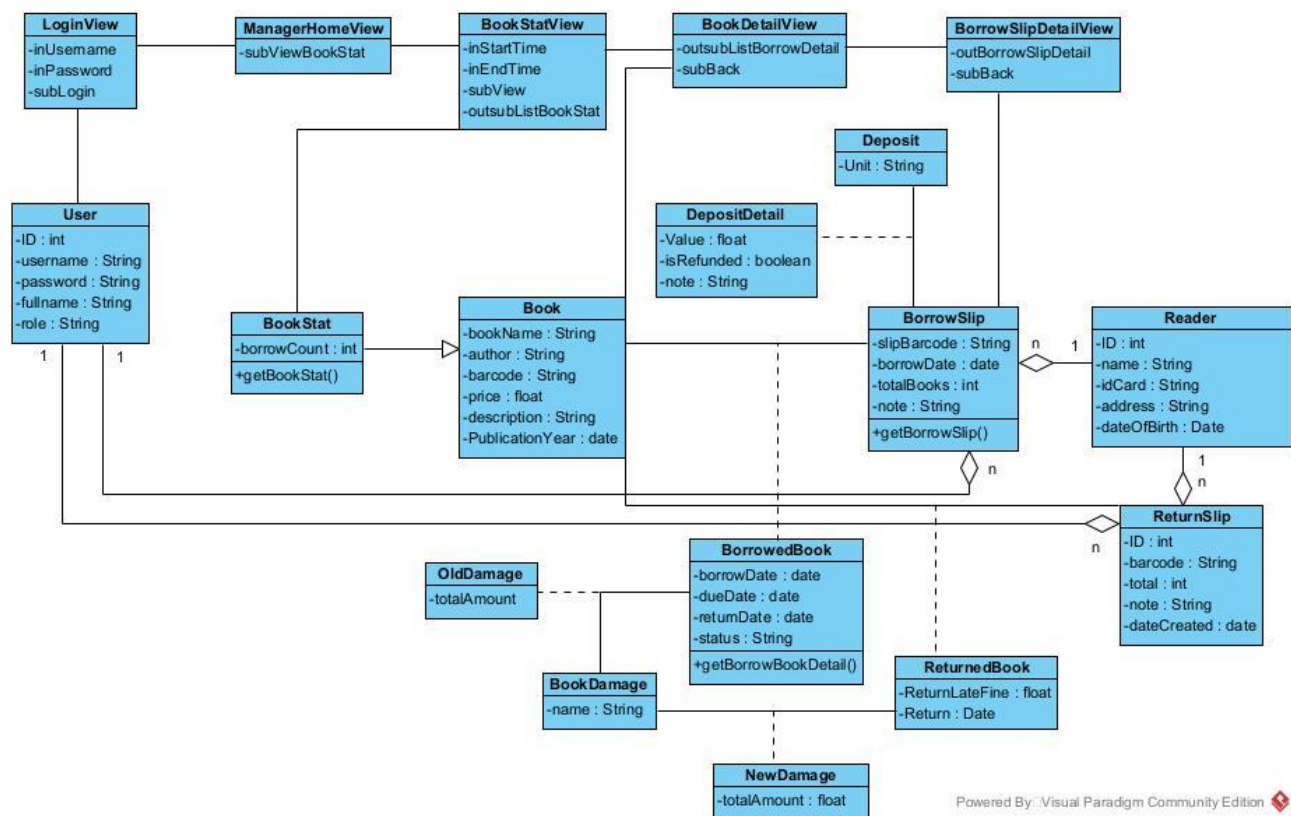
3. Biểu đồ thực thể phân tích của module

- Biểu đồ lớp thực thể



4. Biểu đồ lớp đầy đủ pha phân tích của modul

- Hàm kiểm tra đăng nhập:
 - Name: checkLogin()
 - Input: username, password (User)
 - Output: Boolean
 - Owner class: User
- Hàm thống kê sách theo lượt mượn:
 - Name: getBookStat()
 - Input: startTime, endTime
 - Output: ListBookStat
 - Owner class: BookStat
- Hàm lấy chi tiết các lần mượn của 1 quyển sách:
 - Name: getBorrowBookDetail()
 - Input: startTime, endTime
 - Output: ListBorrowDetail
 - Owner class: BorrowedBook
- Hàm lấy chi tiết phiếu mượn:
 - Name: getBorrowSlip()
 - Input: borrowSlipID
 - Output: BorrowSlipDetail
 - Owner class: BorrowSlip

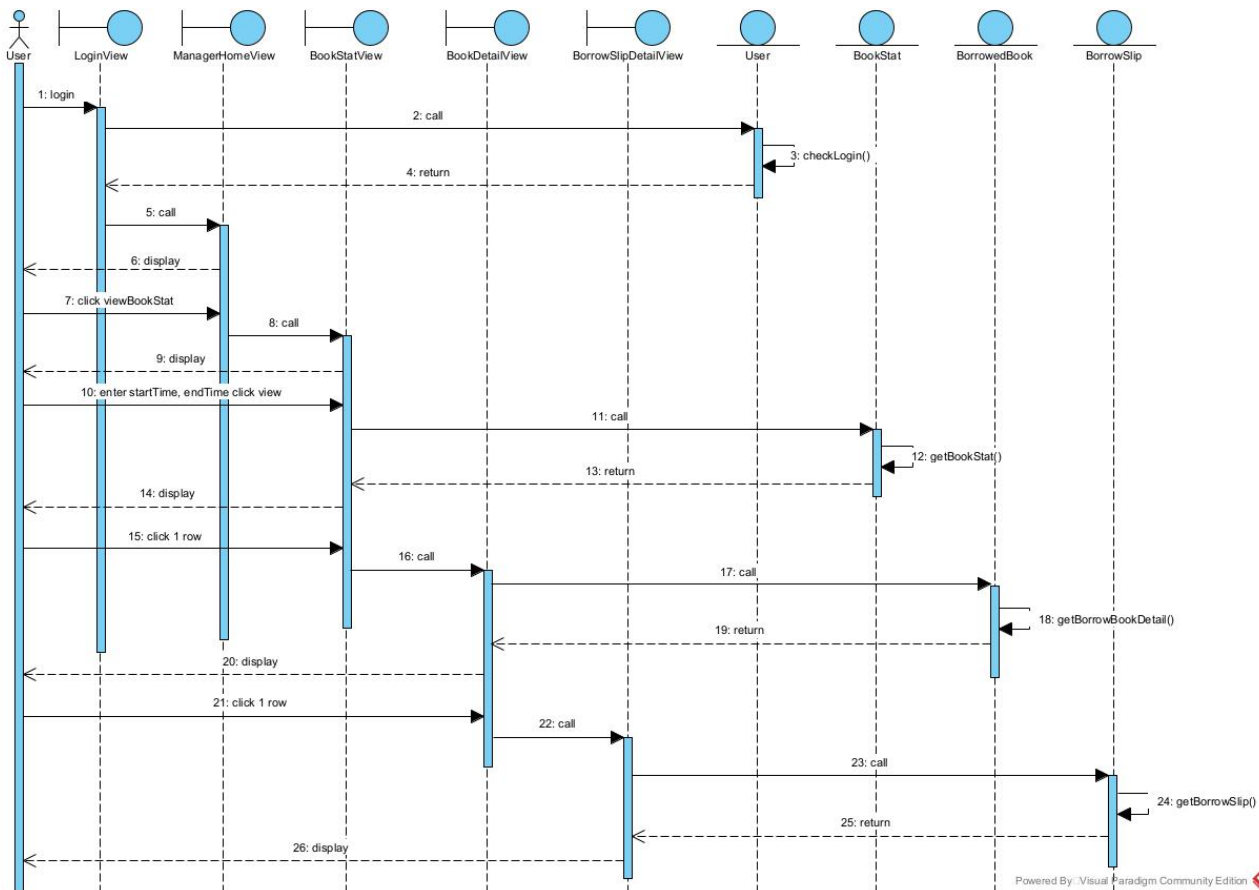


5. Biểu đồ tuần tự pha phân tích của modul

1. NVQL login trên GD LoginView.
2. Lớp LoginView gọi lớp User
3. Lớp User thực hiện hàm checkLogin()
4. Lớp User trả lại về kết quả cho lớp LoginView
5. Lớp LoginView gọi lớp ManagerHomeView
6. Lớp ManagerHomeView hiển thị cho NV
7. NV chọn ViewBookStat từ lớp ManagerHomeView
8. Lớp ManagerHomeView gọi lớp BookStatView
9. Lớp BookStatView hiển thị KQ cho NV
10. NV nhập startTime, endTime và click vào View trên GD BookStatView
11. Lớp BookStatView gọi lớp BookStat
12. Lớp BookStat thực hiện hàm getBookBorrowStats()
13. Lớp BookStat trả về kết quả cho lớp BookStatView
14. Lớp BookStatView hiện kết quả cho NV
15. NV chọn 1 cuốn sách để xem danh sách các lượt mượn
16. Lớp BookStatView gọi đến lớp BookDetailView.
17. Lớp BookDetailView gọi lớp Book
18. Lớp Book thực hiện hàm getBorrowDetailByBook()

19. Lớp Book trả về kết quả cho lớp BookDetailView
20. Lớp BookDetailView hiển thị KQ cho NV.
21. NV chọn 1 lần mượn để xem chi tiết phiếu mượn của lần mượn đó.
22. Lớp BookDetailView gọi đến lớp BorrowSlipDetailView
23. Lớp BorrowSlipDetailView gọi đến lớp BorrowSlip
24. Lớp BorrowSlip thực hiện hàm getBorrowSlipDetails()
25. Lớp BorrowSlip trả về kết quả cho lớp BorrowSlipDetailView
26. Lớp BorrowSlipDetailView hiển thị KQ cho nhân viên.

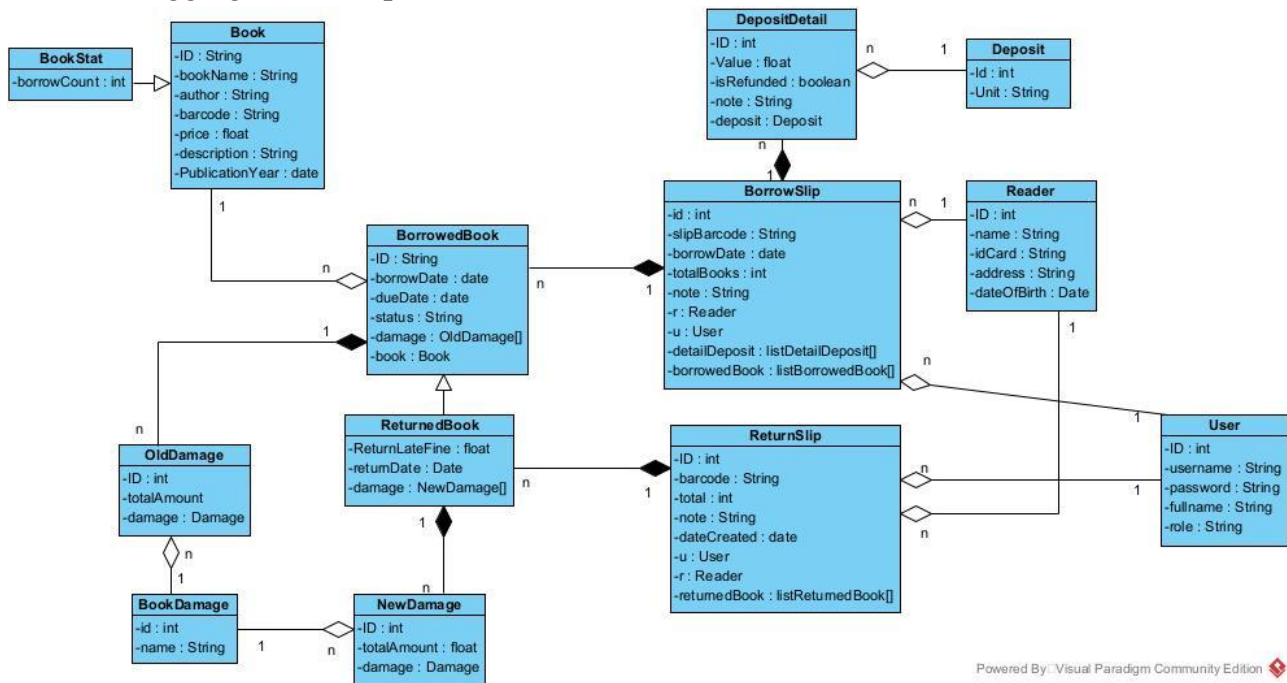
- Sequence Diagram



6. Biểu đồ thiết kế lớp thực thể của modul

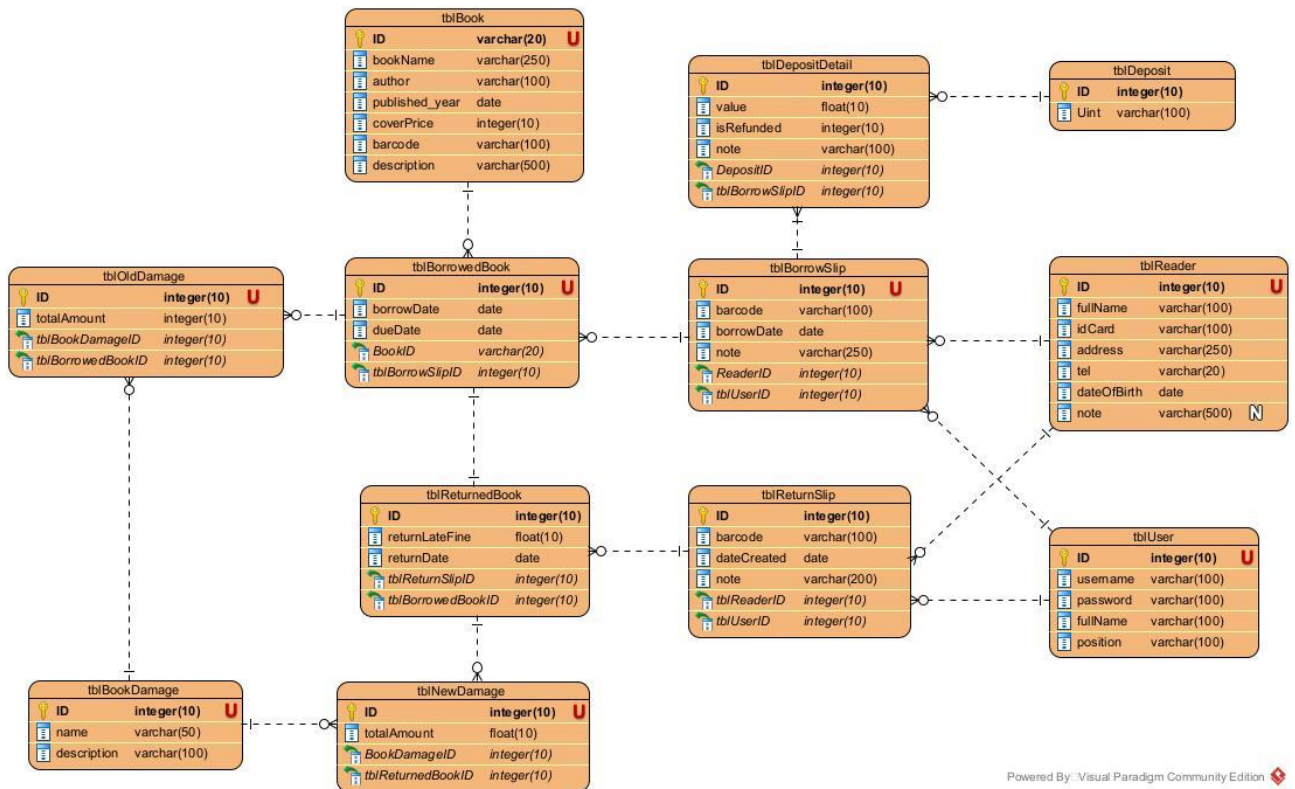
- Bước 1: Thêm thuộc tính id vào thực thể không kế thừa từ lớp khác: Book, BorrowSlip, Reader, BookDamage, User...
- Bước 2: Thêm kiểu thuộc tính vào tất cả các lớp
 - + DepositDetail quan hệ n – với Deposits nên DepositDetail có 1 Deposit
 - + BorrowSlip 1-n DepositDetail nên có list DepositDetail
 - + BorrowSlip 1-n BorrowedBook nên có list BorrowedBook

- + BorrowSlip n-1 Reader nên có 1 Reader
- + ReturnSlip n-1 Reader nên có 1 Reader
- + ReturnSlip 1-n ReturnedBook nên có list ReturnedBook
- + BorrowedBook n-1 Book nên có 1 Book
- + ReturnedBook n-1 Book nên có 1 Book
- + ReturnedBook 1-n BookDamageDetail nên có list BookDamageDetail
- + BookDamageDetail có n-1 BookDamage nên có 1 BookDamage
- Bước 3: Chuyển quan hệ association sang aggregation/composition
- Bước 4: Thêm các thuộc tính đối tượng tương ứng với các mối quan hệ aggregation/composition.

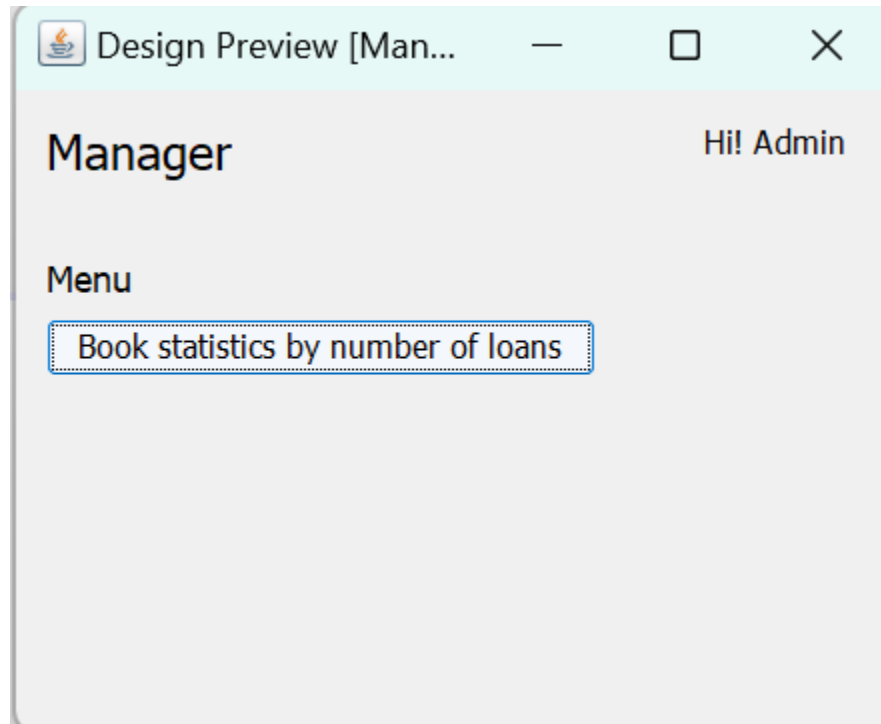


7. Biểu đồ thiết kế CSDL của modul

- **Bước 1:** Mỗi lớp đề xuất 1 bảng tương ứng
- **Bước 2:** Đưa các thuộc tính không phải đối tượng thành thuộc tính bảng tương ứng
- **Bước 3:** Chuyển quan hệ số lượng giữa các lớp thực thể thành quan hệ số lượng giữa các bảng
- **Bước 4:** Bổ sung các thuộc tính khoá
 Khoá chính được thiết lập với thuộc tính id của các bảng tương ứng
 Khoá ngoại được thiết lập cho các bảng
- **Bước 5:** Loại bỏ các thuộc tính gây dư thừa dữ liệu



- Giao diện trang chủ trang quản lý



- Giao diện thống kê sách theo lượt mượn

The screenshot shows a window titled 'Design Preview [StatJFrame]' with a light blue header bar containing a coffee icon, the title, and standard window controls. The main content area has a light gray background. At the top center is the text 'Stat Book'. Below this are two input fields: 'Start time' and 'End time'. Below these is a button labeled 'Stat'. At the bottom is a table with 6 columns: 'STT', 'Book ID', 'Book Name', 'Author', 'Barcode', and 'Total'. The table contains 4 rows of data.

STT	Book ID	Book Name	Author	Barcode	Total
1	ABC	Book1	Bob	1234678	5
2	XYZ	Book2	Alicu	8732593	3
3	A12	Book3	John	8923753	2
4	B32	Book4	Author	3246483	1

- Giao diện lỗi nếu nhập thời gian không hợp lệ

Design Preview [StatErrorJFrame]

Stat Book

Start time

End time

Khong Tim Thay Du Lieu Hop Le

STT	Book ID	Book Name	Author	Barcode	Total

- Giao diện trang danh sách các lượt mượn của 1 cuốn sách

Design Preview [BorrowJFrame]


ID: B32

Name: Book4

Total: 1

STT	Borrow date	Reader name	Return date	Fine
1	20/03/2025	Nguyen Van A	20/06/2025	0

- Giao diện chi tiết phiếu mượn của lần mượn tương ứng.

 2
 —
□
×

Borrow Slip Detail

Information Reader

- ID: ID123
- Name: Nguyen Van A
- Id card: 1824683456

Information Slip

- Barcode: 1286808007

List Book

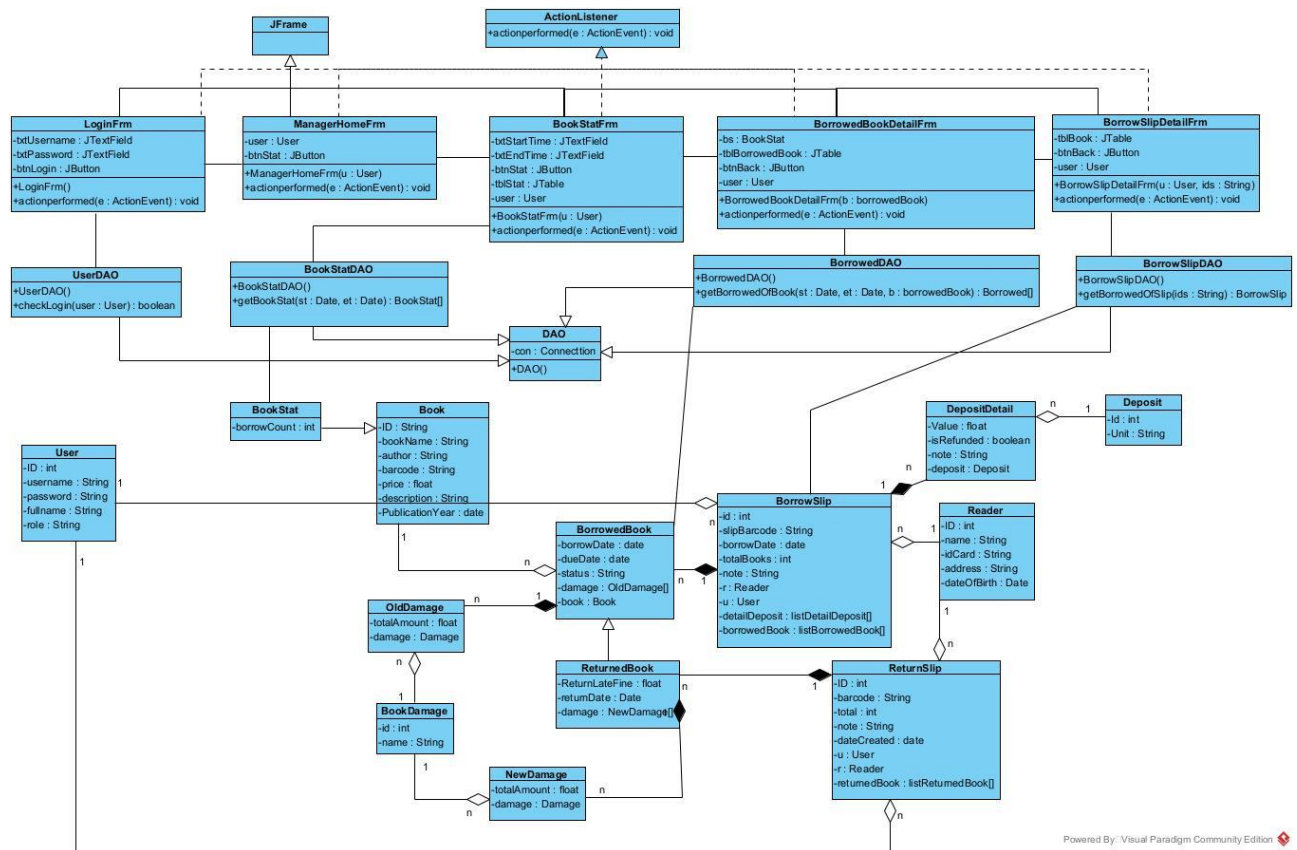
STT	Name	Barcode	Borrow date	Return Date
1	Book2	8732593	20/03/2025	20/05/2025
2	Book4	3246483	20/03/2025	20/06/2025

Total books 2

2. Static design

- Thiết kế dựa trên mô hình MVC
- ViewClass
- DAO
 - UserDao cần làm 1 hàm checkLogin() để check login
 - Name: checkLogin
 - Input: checkLogin(User)
 - output: Boolean
 - BookStatDAO cần làm 1 hàm để thống kê sách
 - Name: getBookStat()
 - Input: startTime, endTime
 - Output: list BookStat
 - BorrowedDAO cần làm 1 hàm để lấy thông tin các lượt mượn 1 cuốn sách
 - Name: getBorrowedOfBook()
 - Input: Bookid, startTime, endTime
 - Output: list BorrowedBook
 - BorrowSlipDAO cần làm 1 hàm để lấy chi tiết phiếu mượn
 - Name: getBorrowedOfSlip()
 - Input: IDSlip

■ Output: BorrowSlip



Powered By: Visual Paradigm Community Edition

9. Biểu đồ tuần tự pha thiết kế của modul

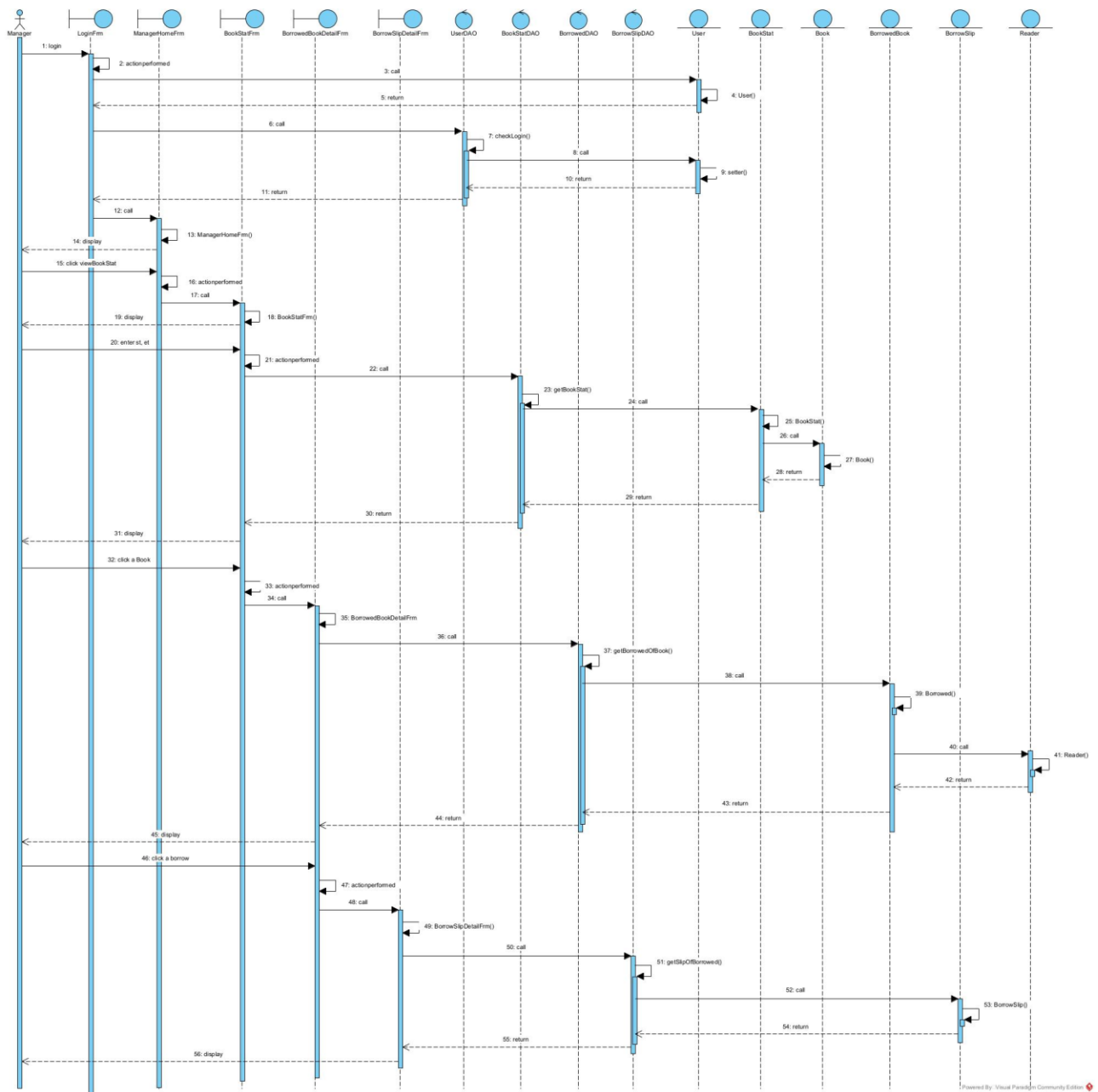
Scenario v3

1. Một người quản lý nhập username, password và bấm login trên LoginFrm
2. Phương thức actionPerformed() của LoginFrm được gọi
3. Phương thức actionPerformed() gọi đến User để tạo User object
4. Lớp User đóng gói thông tin vào 1 đối tượng User
5. Lớp User trả về User object cho phương thức actionPerformed()
6. Phương thức actionPerformed() gọi đến hàm checkLogin() của class UserDAO
7. Phương thức checkLogin() kiểm tra thông tin đăng nhập
8. Phương thức checkLogin gọi đến class User set các thuộc tính khác
9. Class User gọi hàm setName() và setPosition()
10. Class User trả về User object cho method checkLogin()
11. Method checkLogin() trả về kết quả
12. The actionPerformed() call đến ManagerHomeFrm()
13. Hàm ManagerHomeFrm() được khởi tạo

14. Giao diện của ManagerHomeFrm() được hiển thị
15. Nhân viên quản lý click vào viewBookStat
16. Phương thức actionPerformed() của ManagerHomeFrm() được gọi
17. Phương thức actionPerformed() gọi đến BookStatFrm để tạo BookStatFrm object
18. BookStatFrm được khởi tạo
19. BookStatFrm hiển thị cho người dùng
20. Nhân viên quản lý nhập thời gian và bấm nút tìm kiếm
21. Phương thức actionPerformed() của BookStatFrm được gọi
22. Phương thức actionPerformed() gọi đến BookStatDAO
23. BookStatDAO gọi phương thức getBookStat()
24. Phương thức getBookStat() gọi đến lớp BookStat
25. Lớp BookStat truy vấn và trả về Object BookStat
26. Lớp BookStat gọi đến lớp Book để lấy dữ liệu
27. Lớp Book truy vấn và trả về 1 đối tượng Book
28. Lớp Book trả về object Book cho lớp BookStat
29. Lớp BookStat trả về kết quả cho phương thức actionPerformed() của getBookStat() của BookStatDAO
30. BookStatDAO trả về dữ liệu cho phương thức actionPerformed() của BookStatFrm().
31. BookStatFrm() hiển thị kết quả ra màn hình cho người quản lý
32. Người quản lý chọn 1 quyển sách
33. Phương thức actionPerformed() của BookStatFrm() được gọi
34. Phương thức actionPerformed() gọi đến BorrowedBookDetailFrm().
35. Hàm khởi tạo của BorrowedBookDetailFrm()
36. Phương thức actionPerformed() gọi đến getBorrowedOfBook() của BorrowedDAO.
37. getBorrowedOfBook() tìm kiếm thông tin các lượt mượn của 1 cuốn sách
38. Phương thức getBorrowedOfBook() gọi đến Borrowed để truy vấn dữ liệu
39. Lớp Borrowed khởi tạo 1 đối tượng Borrowed
40. Lớp Borrowed gọi đến lớp Reader để lấy thông tin độc giả trong lần mượn
41. Lớp Reader được khởi tạo và trả về 1 đối tượng Reader.
42. Lớp Reader trả về cho Borrowed đối tượng Reader
43. Lớp Borrowed trả về cho phương thức getBorrowedOfBook() đối tượng Borrowed.
44. BorrowedDAO trả về kết quả cho phương thức actionPerformed() của BorrowedBookDetailFrm.

45. Kết quả hiển thị cho người quản lý
46. Người quản lý chọn vào 1 borrow
47. Phương thức actionPerformed() của BorrowedBookDetailFrm được gọi
48. Phương thức actionPerformed() gọi đến BorrowSlipDetailFrm()
49. BorrowSlipDetailFrm() được khởi tạo
50. BorrowSlipDetailFrm() thực hiện actionPerformed() gọi đến BorrowSlipDAO
51. actionPerformed() gọi đến hàm getSlipOfBorrowed() của BorrowSlipDAO.
52. Hàm getSlipOfBorrowed() thực hiện lấy thông tin về phiếu mượn của lần mượn tương ứng gọi đến lớp BorrowSlip
53. Lớp BorrowSlip thực hiện truy vấn và trả về đối tượng BorrowSlip.
54. Lớp BorrowSlip trả về kết quả cho hàm getSlipOfBorrowed()
55. Hàm getSlipOfBorrowed() trả về kết quả cho BorrowSlipDetailFrm()
56. Kết Quả được hiển thị cho NVQL

Sequence:



10. Test plan và test case chuẩn cho test hộp đen của modul

Blackbox test plan

STT	Module	Testcase
1	Thống kê sách theo lượt mượn	Có lượt mượn: $sd < borrowDate < ed$
2		Không có lượt mượn trong khoảng thời gian [sd, ed]

Testcase No.1

1. CSDL trước khi test

tblUser

Id	Name	Username	Password	Role
1	Manager	Manager	Manager	Manager
2	Administrator	Admin	Admin	Admin
3	Employee	Employee	Employeee	Employee

tblBook

Id	bookName	Author	Published_year	CoverPrice	Barcode	description
1	Book-1	Bob	2024	20.000	B001	
2	Book-2	Alicu	2023	30.000	B002	
3	Book-3	John	2025	40.000	B003	
4	Book-4	Yeni	2025	35.000	B004	

tblReader

Id	fullName	idCard	Address	Tel	dateOfBirth	Note
1	Nguyen Van A	ID001	Thanh Xuan, Ha Noi	123456	06-10-2004	
2	Nguyen Van B	ID002	Ha Dong, Ha Noi	234567	17-03-2003	
3	Nguyen Van C	ID003	Thanh Oai, Ha Noi	345678	12-10-2000	
4	Nguyen Van D	ID004	Chuong My, Ha Noi	456789	10-06-2001	
5	Nguyen Van E	ID005	Nhan Chinh, Ha Noi	567890	10-03-2000	

tblBorrowedBook

Id	borrowedDate	dueDate	BookID	borrowSlipID
1	02-05-2025	02-07-2025	1	1
2	05-05-2025	05-07-2025	1	2
3	05-05-2025	05-07-2025	2	2
4	06-05-2025	06-07-2025	3	3
5	10-05-2025	10-07-2025	4	4

tblBorrowSlip

Id	barcode	borrowDate	ReaderID	UserID	Note
1	BS001	02-05-2025	1	3	

2	BS002	05-05-2025	2	3	
3	BS003	06-05-2025	3	3	
4	BS004	10-05-2025	4	4	

tblReturnedBook

Id	ReturnDateFine	returnDate	returnSlipId	borrowedBookId
1	0	02-07-2025	1	2
2	0	03-07-2025	2	3

tblReturnSlip

Id	barcode	dateCreated	ReaderID	UserID	Note
1	RS001	02-07-2025	2	3	
2	RS002	03-07-2025	2	3	

tblDamage

Id	Name
1	Rách Bìa
2	Làm Bẩn

tblOldDamage

Id	totalAmount	bookDamageID	BorrowedBookId
1	0	Null	1
2	0	Null	2
3	0	Null	3
4	0	Null	4
5	0	Null	5

tblNewDamage

Id	totalAmount	bookDamageID	ReturnedBookId
1	0	Null	1
2	0	Null	2

tblDeposit

Id	Unit
1	CCCD
2	The SV

3	Tien Mat
---	----------

tblDepositDetail

Id	Value	isRefunded	DepositID	BorrowSlipID
1	0	False	1	1
2	0	True	2	2
3	30.000d	False	3	3

2. Các bước thực hiện

Các bước thực hiện	Kết quả mong đợi				
1. Nhân viên QL mở hệ thống	GD đăng nhập xuất hiện có ô nhập username, password và nút đăng nhập				
2. NVQL nhập username = manager, password = manager và ấn login	GD chính NVQL xuất hiện có nút logout và nút xem thống kê theo lượt mượn				
3. NVQL nhấn nút xem thống kê theo lượt mượn	GD xem thống kê xuất hiện có 2 ô nhập ngày bắt đầu, ngày kết thúc và nút xem thống kê				
4. NVQL nhập thời gian bắt đầu = 01/05/2025 và thời gian kết thúc = 07/05/2025	Danh sách sách được mượn trong khoảng thời gian thỏa mãn được hiện lên và nút back để quay lại trang trước				
	IdBook	bookName	Author	Barcode	Total
	1	Book-1	Bob	B001	2
	2	Book-2	Alicu	B002	1
	3	Book-3	John	B003	1
5. QL ấn vào dòng số 1	GD các lần mượn của quyển Book-1 trong khoảng thời gian đã nhập được hiện lên				
	STT	borrowDate	readerName	returnDate	Fine
	1	02-05-2025	Nguyen Van A	Null	0
	2	05-05-2025	Nguyen Van B	02-07-2025	0
6. QL ấn vào dòng số 2	GD chi tiết phiếu mượn của Nguyen Van B ở lần mượn tương ứng và nút back để quay lại trang trước				
	Thông tin bạn đọc	Mã: ID002 Tên: Nguyen Van B IdCard: ID002			
	Thông tin phiếu mượn	Barcode: BS002			

	Danh sách sách mượn	<table><tr><th>STT</th><th>Book</th><th>Barcode</th><th>borrowDate</th><th>dueDate</th></tr><tr><td>1</td><td>Book-1</td><td>B001</td><td>05-05-2025</td><td>05-07-2025</td></tr><tr><td>2</td><td>Book-2</td><td>B002</td><td>05-05-2025</td><td>05-07-2025</td></tr></table>					STT	Book	Barcode	borrowDate	dueDate	1	Book-1	B001	05-05-2025	05-07-2025	2	Book-2	B002	05-05-2025	05-07-2025
		STT	Book	Barcode	borrowDate	dueDate															
		1	Book-1	B001	05-05-2025	05-07-2025															
		2	Book-2	B002	05-05-2025	05-07-2025															
		<table><tr><td>Tổng số sách đang mượn</td><td>2</td></tr></table>					Tổng số sách đang mượn	2													
Tổng số sách đang mượn	2																				
<table><tr><td>Back</td></tr></table>					Back																
Back																					

3. CSDL sau khi test: không thay đổi